ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG THẠCH KHÔI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:2431 /QĐ-UBND	*Thạch Khôi, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chi trả kinh phí hỗ trợ thu nhập theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND đến hết tháng 11 năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THẠCH KHÔI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026–2030;

Căn cứ Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Thạch Khôi về việc hỗ trợ thu nhập hằng tháng đối với một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2025 của phường Thạch Khôi theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 27/10/2026 của UBND phường Thạch Khôi về việc phân bổ, bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 trên địa bàn phường;

Theo đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 279/TTr-XDNNMT ngày 9 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí chi trả hỗ trợ thu nhập cho 115 đối tượng đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND, tính từ tháng bắt đầu hưởng của từng đối tượng đến hết tháng 11 năm 2026, với tổng số tiền 1.698.440.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm chín mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó: Thông tin người nhận tiền, tài khoản ngân hàng và số tiền chuyển khoản tại Phụ lục III kèm theo.

1. Hỗ trợ thêm thu nhập hằng tháng cho 73 đối tượng thuộc khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND: 812.440.000 đồng. Chi tiết tại Phụ lục I.

2. Hỗ trợ thu nhập hằng tháng cho 42 đối tượng thuộc khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND: 886.000.000 đồng. Chi tiết tại Phụ lục II.

Điều 2. Nguồn kinh phí được giao theo ngân sách nhà nước được phân cấp hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng các phòng: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Kinh tế, Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố có liên quan và các đối tượng có tên tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy phường (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, XDNN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Đức Quý

Phụ lục I

KINH PHÍ HỖ TRỢ THÊM THU NHẬP HẰNG THÁNG ĐẾN HẾT THÁNG 11 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của UBND phường Thạch Khôi)

Đơn vị tính: đồng

Kỳ 1: từ tháng bắt đầu hưởng đến hết tháng 6/2026; kỳ 2: từ tháng 7/2026 hoặc tháng bắt đầu hưởng nếu muộn hơn đến hết tháng 11/2026. Riêng bà Phạm Thị Phơ: kỳ 1 từ tháng 1–7/2026, kỳ 2 từ tháng 8–11/2026, theo quyết định phê duyệt đối tượng.

STT	Họ và tên	CCCD	Tổ dân phố	Bắt đầu hưởng	Mức hỗ trợ kỳ 1	Số tháng kỳ 1	Mức hỗ trợ kỳ 2	Số tháng kỳ 2	Thành tiền	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Tốn	030158011912	Đồng Bào	03/2026	950.000	4	950.000	5	8.550.000	
2	Tăng Thị Mơ	030160012826	Đồng Bào	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
3	Phan Thị Hiếng	030162016657	Đồng Bào	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
4	Tăng Thị Thậm	030152001398	Đồng Bào	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
5	Phan Thị Tùy	030150013178	Đồng Bào	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
6	Phạm Thị Tiếp	030149002289	Đồng Tâm	02/2026	1.300.000	5	1.260.000	5	12.800.000	
7	Hồ Thị Lót	030141007213	Đồng Tâm	01/2026	600.000	6	600.000	5	6.600.000	
8	Nguyễn Thị Côi	030138000453	Đồng Tâm	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
9	Mai Thị Quyết	030155010876	Đồng Tâm	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
10	Mai Thị Đượng	030156000560	Đồng Tâm	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
11	Nguyễn Thị Vê	030154013562	Đồng Tâm	04/2026	1.300.000	3	1.260.000	5	10.200.000	
12	Vũ Thị Ương	030162016820	Đồng Tâm	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
13	Phạm Hải Đăng	030209006527	Đồng Tâm	01/2026	600.000	6	600.000	5	6.600.000	

STT	Họ và tên	CCCD	Tổ dân phố	Bắt đầu hưởng	Mức hỗ trợ kỳ 1	Số tháng kỳ 1	Mức hỗ trợ kỳ 2	Số tháng kỳ 2	Thành tiền	Ghi chú
14	Phùng Văn Viễn	030054003038	Đồng Tâm	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
15	Mai Thị Vải	030154011015	Đồng Tâm	03/2026	1.300.000	4	1.260.000	5	11.500.000	
16	Nguyễn Thị Xung	030152014602	Đồng Tâm	03/2026	1.300.000	4	1.260.000	5	11.500.000	
17	Nguyễn Văn Tuyên	030049006124	Đồng Tâm	01/2026	600.000	6	600.000	5	6.600.000	
18	Phạm Thị Phơ	030151005852	Đồng Tâm	01/2026	2.000.000	7	1.260.000	4	19.040.000	Kỳ 1: 01–07; kỳ 2: 08–11/2026.
19	Mai Văn Mây	030055013191	Đồng Tâm	03/2026	1.300.000	4	1.260.000	5	11.500.000	
20	Bùi Thị Diện	030155014434	Đồng Tâm	03/2026	1.300.000	4	1.260.000	5	11.500.000	
21	Phạm Thị Lền	030156011001	Đồng Tâm	03/2026	1.300.000	4	1.260.000	5	11.500.000	
22	Phạm Thị Nói	030154013475	Đồng Tâm	01/2026	600.000	6	600.000	5	6.600.000	
23	Phạm Văn Hiền	030056001070	Đồng Tâm	07/2026	1.300.000	0	1.260.000	5	6.300.000	
24	Đàm Văn Đô	030042007633	Phú Lễ	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
25	Vương Thị Tiến	030147007018	Phú Lễ	01/2026	600.000	6	600.000	5	6.600.000	
26	Phạm Thị Chay	030146008791	Phú Lễ	01/2026	600.000	6	600.000	5	6.600.000	
27	Phạm Thị Xa	030156009906	Phú Lễ	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
28	Phạm Thị Hởi	030154015999	Phú Lễ	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
29	Nguyễn Văn Ngội	030046003558	Phú Lễ	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
30	Phạm Thị Bích	030155016460	Phú Lễ	03/2026	1.300.000	4	1.260.000	5	11.500.000	
31	Nguyễn Thị Hoán	030156005446	Phú Quý	03/2026	1.300.000	4	1.260.000	5	11.500.000	
32	Vũ Thị Thêu	030189022785	Phú Thượng	01/2026	600.000	6	600.000	5	6.600.000	

STT	Họ và tên	CCCD	Tổ dân phố	Bắt đầu hưởng	Mức hỗ trợ kỳ 1	Số tháng kỳ 1	Mức hỗ trợ kỳ 2	Số tháng kỳ 2	Thành tiền	Ghi chú
33	Phạm Thị Miến	030197014770	Phú Thượng	04/2026	950.000	3	950.000	5	7.600.000	
34	Phạm Thị Nở	030189017815	Phú Thượng	04/2026	950.000	3	950.000	5	7.600.000	
35	Vũ Văn Vùng	030079019318	Phú Thượng	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
36	Phạm Thị Hồng	030147004346	Phú Thượng	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
37	Nguyễn Thị Ơn	030153011606	Phú Thượng	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
38	Nguyễn Thị Vì	030164019137	Phú Thượng	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
39	Lê Thị Thanh	030153011551	Phú Thượng	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
40	Nguyễn Thị Cờ	030150012577	Phú Thượng	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
41	Đinh Văn Hiền	030052007902	Phú Thượng	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
42	Nguyễn Thị Long	030154015748	Phú Thượng	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
43	Tăng Thị Thu	030149006503	Phú Thượng	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
44	Nguyễn Thị Khuông	030149007368	Phú Thượng	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	

STT	Họ và tên	CCCD	Tổ dân phố	Bắt đầu hưởng	Mức hỗ trợ kỳ 1	Số tháng kỳ 1	Mức hỗ trợ kỳ 2	Số tháng kỳ 2	Thành tiền	Ghi chú
45	Nguyễn Thị Khoản	030151008547	Phú Thượng	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
46	Phạm Văn Lữu	030058012950	Phú Thượng	01/2026	600.000	6	600.000	5	6.600.000	
47	Phạm Thanh Tình	030064004922	Phú Thượng	01/2026	600.000	6	600.000	5	6.600.000	
48	Tăng Thị Dù	030148010460	Phú Thượng	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
49	Vũ Thị Xuyến	030144004027	Phú Thượng	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
50	Nguyễn Thị Nhẹ	030162001483	Phú Thượng	01/2026	600.000	6	600.000	5	6.600.000	
51	Nguyễn Thị Y	030150013513	Phú Thượng	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
52	Tăng Văn Diện	030055000775	Phú Thượng	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
53	Hồ Thị Dịn	030149009080	Tằng Hạ	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
54	Lê Thị Kiền	030155013733	Tằng Hạ	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
55	Hồ Thị Xuấn	030173026162	Tằng Hạ	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
56	Nguyễn Thị Chủ	030151006678	Tằng Hạ	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
57	Đồng Thị Hạt	030153011944	Tằng Hạ	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
58	Hồ Thị Thơm	030154004124	Tằng Hạ	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
59	Hồ Thị Khuyên	030152008414	Tằng Hạ	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
60	Phạm Quý Mông	030055003107	Thanh Xá	01/2026	600.000	6	600.000	5	6.600.000	

STT	Họ và tên	CCCD	Tổ dân phố	Bắt đầu hưởng	Mức hỗ trợ kỳ 1	Số tháng kỳ 1	Mức hỗ trợ kỳ 2	Số tháng kỳ 2	Thành tiền	Ghi chú
61	Vũ Thị Nhuân	030182008219	Thanh Xá	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
62	Tăng Văn Hiến	030084017417	Thanh Xá	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
63	Nguyễn Thị Hải Yến	030309015448	Thanh Xá	05/2026	950.000	2	950.000	5	6.650.000	
64	Đàm Thị Liu	030161012601	Trần Thái Nguyễn	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
65	Nguyễn Thị Khoai	030156016298	Trần Thái Nguyễn	03/2026	1.300.000	4	1.260.000	5	11.500.000	
66	Hoàng Đức Cách	030055014377	Trần Thái Nguyễn	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
67	Hồ Thị Loan	030161001856	Tranh Đấu	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
68	Hồ Thị Xuân	030161011327	Tranh Đấu	01/2026	950.000	6	950.000	5	10.450.000	
69	Bùi Thị Nhỡ	030148001158	Tranh Đấu	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
70	Nguyễn Thị Tuyết	030156003632	Tranh Đấu	06/2026	1.300.000	1	1.260.000	5	7.600.000	
71	Tăng Thị Sắc	030155010404	Trần Thái Nguyễn	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
72	Trần Đại Nghĩa	030047006490	Trần Thái Nguyễn	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
73	Đàm Thị Thọ	030151004716	Trần Thái Nguyễn	01/2026	1.300.000	6	1.260.000	5	14.100.000	
	TỔNG CỘNG								**812.440.000**	**73 người**

Phụ lục II

KINH PHÍ HỖ TRỢ THU NHẬP HẰNG THÁNG

ĐẾN HẾT THÁNG 11 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2026
của UBND phường Thạch Khôi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	CCCD	Tổ dân phố	Bắt đầu hưởng	Mức hỗ trợ mỗi tháng	Số tháng	Thành tiền	Nhóm đối tượng theo quyết định
1	Đoàn Đức Duy	030206014079	Đồng Bào	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	16-22 tuổi đang đi học
2	Phan Thị Thoi	030187020698	Đồng Bào	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (N18.5)
3	Phạm Tiến Đạt	030205016018	Đồng Tâm	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	16-22 tuổi đang đi học
4	Phạm Văn Khương	030082003617	Đồng Tâm	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (N18.5)
5	Phạm Thị Trang	030189018277	Đồng Tâm	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (M32)
6	Lê Thị Vách	030157018466	Đồng Tâm	07/2026	2.000.000	5	10.000.000	Bệnh dài ngày (M48.5)
7	Phạm Văn Xuân	030093018503	Đồng Tâm	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh dài ngày (G40)
8	Vũ Thị Vân	030193019276	Đồng Tâm	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh dài ngày (F45)
9	Vũ Văn Đoanh	030062013521	Đồng Tâm	07/2026	2.000.000	5	10.000.000	Bệnh dài ngày (A15.6)
10	Hoàng Văn Thật	030088003847	Đồng Tâm	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (C91)
11	Lê Thị Hiên	030165018951	Đồng Tâm	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (C18)
12	Phạm Thị Thuần	030181007042	Đồng Tâm	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (C92.1)
13	Đồng Thị Xuân	030179020647	Đồng Tâm	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh dài ngày (D75.2)
14	Nguyễn Hồng Ngọc	030310004488	Đồng Tâm	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	16-22 tuổi đang đi học
15	Đàm Thị Nhĩn	030160000600	Phú Tảo	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Cao tuổi cô đơn

STT	Họ và tên	CCCD	Tổ dân phố	Bắt đầu hưởng	Mức hỗ trợ mỗi tháng	Số tháng	Thành tiền	Nhóm đối tượng theo quyết định
16	Nguyễn Thị Mai	030153013101	Phú Tảo	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Cao tuổi cô đơn
17	Nguyễn Thị Lan	030157013193	Phú Thượng	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Cao tuổi cô đơn
18	Bùi Thị Hằng	030305014921	Phú Thượng	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	16-22 tuổi đang đi học
19	Bùi Văn Hùng	030207019918	Phú Thượng	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	16-22 tuổi đang đi học
20	Nguyễn Thị Liên	030157005540	Phú Thượng	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (C30)
21	Bùi Thị Luyến	030181016062	Phú Thượng	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (M32)
22	Nguyễn Thị Trộ	030159016380	Phú Thượng	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (C20)
23	Nguyễn Thị Thu Hường	030188009141	Phú Thượng	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh dài ngày (D56)
24	Bùi Thị Mến	030154003577	Phú Thượng	02/2026	2.000.000	10	20.000.000	Bệnh dài ngày (I10)
25	Lê Văn Ân	030055013102	Phú Thượng	07/2026	2.000.000	5	10.000.000	Người cao tuổi (70-75)
26	Tăng Duy Anh	030205010053	Tằng Hạ	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	16-22 tuổi đang đi học
27	Vũ Thị Liên	030305010561	Tằng Hạ	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	16-22 tuổi đang đi học
28	Tăng Vũ Anh Thư	030310002716	Tằng Hạ	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	16-22 tuổi đang đi học
29	Đồng Thị Tam	030159014175	Tằng Hạ	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Cao tuổi cô đơn
30	Phạm Quý Hiếu	030209018166	Thanh Xá	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	16-22 tuổi đang đi học
31	Phạm Thị Hường	030186023331	Thanh Xá	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh dài ngày (F72)
32	Phạm Thu Huyền	030306011011	Thanh Xá	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	16-22 tuổi đang đi học
33	Nguyễn Xuân Bắc	030207010146	Thanh Xá	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	16-22 tuổi đang đi học
34	Hoàng Phạm Mạnh Duy	030205006536	Trần Thái Nguyễn	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	16-22 tuổi đang đi học
35	Nguyễn Thu Phương	025307007554	Trần Thái Nguyễn	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	16-22 tuổi đang đi học
36	Nguyễn Văn Huynh	030090024955	Trần Thái Nguyễn	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (N18.5)

STT	Họ và tên	CCCD	Tổ dân phố	Bắt đầu hưởng	Mức hỗ trợ mỗi tháng	Số tháng	Thành tiền	Nhóm đối tượng theo quyết định
37	Nguyễn Thị Chuyên	027191013934	Trần Thái Nguyễn	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (N18.5)
38	Nguyễn Thị Sen	030174003106	Trần Thái Nguyễn	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (C56)
39	Nguyễn Thị Tơ	030158016832	Trần Thái Nguyễn	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (C18)
40	Lê Thị Minh Hiền	030174015121	Trần Thái Nguyễn	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Bệnh hiểm nghèo (C50)
41	Nguyễn Thị Mích	030165016298	Tranh Đấu	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Cao tuổi cô đơn
42	Hồ Thị Nga	030163014957	Tranh Đấu	01/2026	2.000.000	11	22.000.000	Cao tuổi cô đơn
	TỔNG CỘNG						**886.000.000**	**42 người**

Phụ lục III

DANH SÁCH TÀI KHOẢN THỤ HƯỞNG KINH PHÍ HỖ TRỢ THU NHẬP THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 04/2026/NQ-HĐND ĐẾN HẾT THÁNG 11 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của UBND phường Thạch Khôi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên người hưởng	CCCD người hưởng	Tổ dân phố	Người được ủy quyền	Số tài khoản thụ hưởng	Ngân hàng	Số tiền
1	Nguyễn Thị Tốn	030158011912	Đồng Bào	Nguyễn Văn Cường	101878996505	VietinBank	8.550.000
2	Tăng Thị Mơ	030160012826	Đồng Bào	Tăng Thị Mơ	2313205240821	AgriBank	10.450.000
3	Phan Thị Hiếng	030162016657	Đồng Bào	Mai Thị Huệ	46202203534	BIDV	10.450.000
4	Tăng Thị Thậm	030152001398	Đồng Bào	Tăng Thị Cộng	2310205165850	AgriBank	10.450.000
5	Phan Thị Tùy	030150013178	Đồng Bào	Nguyễn Thị The	8607011983	MB Bank	14.100.000
6	Phạm Thị Tiếp	030149002289	Đồng Tâm	Phạm Văn Lin	2310205270101	AgriBank	12.800.000
7	Hồ Thị Lót	030141007213	Đồng Tâm	Lê Văn Thiện	292719	MB Bank	6.600.000
8	Nguyễn Thị Côi	030138000453	Đồng Tâm	Phạm Thị Lương	36339222	MB Bank	14.100.000
9	Mai Thị Quyết	030155010876	Đồng Tâm	Mai Văn Thược	9386255225	VietcomBank	10.450.000
10	Mai Thị Đượng	030156000560	Đồng Tâm	Mai Thị Hoa	1038154586	VietcomBank	10.450.000

STT	Họ và tên người hưởng	CCCD người hưởng	Tổ dân phố	Người được ủy quyền	Số tài khoản thụ hưởng	Ngân hàng	Số tiền
11	Nguyễn Thị Vê	030154013562	Đồng Tâm	Nguyễn Thị Vê	0377368322	VietinBank	10.200.000
12	Vũ Thị Ương	030162016820	Đồng Tâm	Vũ Thị Nhung	3373954447	TeckcomBank	10.450.000
13	Phạm Hải Đăng	030209006527	Đồng Tâm	Phạm Thị Trang	17752868	MB Bank	6.600.000
14	Phùng Văn Viễn	030054003038	Đồng Tâm	Phùng Thị Vân	4602369959	BIDV	14.100.000
15	Mai Thị Vải	030154011015	Đồng Tâm	Bùi Đăng Huỳnh	0591000285512	VietcomBank	11.500.000
16	Nguyễn Thị Xung	030152014602	Đồng Tâm	Vũ Văn Hay	0984794223	VietinBank	11.500.000
17	Nguyễn Văn Tuyên	030049006124	Đồng Tâm	Vũ Thị Luyến	0359596746	VietinBank	6.600.000
18	Phạm Thị Phơ	030151005852	Đồng Tâm	Vũ Thị Luyến	0359596746	VietinBank	19.040.000
19	Mai Văn Mây	030055013191	Đồng Tâm	Mai Thị Bích Liên	0865402098	MB Bank	11.500.000
20	Bùi Thị Diện	030155014434	Đồng Tâm	Mai Thị Bích Liên	0865402098	MB Bank	11.500.000
21	Phạm Thị Lền	030156011001	Đồng Tâm	Nguyễn Thị Bậc	103871048463	VietinBank	11.500.000

STT	Họ và tên người hưởng	CCCD người hưởng	Tổ dân phố	Người được ủy quyền	Số tài khoản thụ hưởng	Ngân hàng	Số tiền
22	Phạm Thị Nói	030154013475	Đồng Tâm	Phùng Thị Vân	4602369959	BIDV	6.600.000
23	Phạm Văn Hiền	030056001070	Đồng Tâm	Phạm Văn Thinh	157504118	VP Bank	6.300.000
24	Đàm Văn Đô	030042007633	Phú Lễ	Nguyễn Thị Chiên	2313231000816	AgriBank	14.100.000
25	Vương Thị Tiến	030147007018	Phú Lễ	Nguyễn Thị Chiên	2313231000816	AgriBank	6.600.000
26	Phạm Thị Chay	030146008791	Phú Lễ	Tăng Thị Định	2313205183602	AgriBank	6.600.000
27	Phạm Thị Xa	030156009906	Phú Lễ	Phạm Đình Biệu	108800264191	VietinBank	10.450.000
28	Phạm Thị Hởi	030154015999	Phú Lễ	Phạm Thị Hởi	9704229200233662187	MB Bank	10.450.000
29	Nguyễn Văn Ngội	030046003558	Phú Lễ	Nguyễn Văn Nghì	2313205200386	AgriBank	14.100.000
30	Phạm Thị Bích	030155016460	Phú Lễ	Nguyễn Thị Nga	0904200091	VietinBank	11.500.000
31	Nguyễn Thị Hoán	030156005446	Phú Quý	Nguyễn Đình Khánh	108875299308	VietinBank	11.500.000
32	Vũ Thị Thêu	030189022785	Phú Thượng	Vũ Thị Gấm	0961165536	VietinBank	6.600.000
33	Phạm Thị Miến	030197014770	Phú Thượng	Phạm Thị Lương	36339222	MB Bank	7.600.000
34	Phạm Thị Nở	030189017815	Phú Thượng	Phạm Thị Lương	36339222	MB Bank	7.600.000

STT	Họ và tên người hưởng	CCCD người hưởng	Tổ dân phố	Người được ủy quyền	Số tài khoản thụ hưởng	Ngân hàng	Số tiền
35	Vũ Văn Vùng	030079019318	Phú Thượng	Vũ Thị Yến	50223092006	MB Bank	10.450.000
36	Phạm Thị Hồng	030147004346	Phú Thượng	Đoàn Văn Đức	102871131920	VietinBank	10.450.000
37	Nguyễn Thị Ơn	030153011606	Phú Thượng	Nguyễn Văn Toản	0965720732	MB Bank	10.450.000
38	Nguyễn Thị Vì	030164019137	Phú Thượng	Nguyễn Thị Vì	1045674314	VietcomBank	10.450.000
39	Lê Thị Thanh	030153011551	Phú Thượng	Lê Văn Thành	20001012953618	MSB Bank	14.100.000
40	Nguyễn Thị Cờ	030150012577	Phú Thượng	Đinh Thị Hậu	2812111976	VP Bank	14.100.000
41	Đinh Văn Hiền	030052007902	Phú Thượng	Đinh Thị Hậu	2812111976	VP Bank	14.100.000
42	Nguyễn Thị Long	030154015748	Phú Thượng	Nguyễn Văn Hải	3210205202016	AgriBank	14.100.000
43	Tăng Thị Thu	030149006503	Phú Thượng	Lê Văn Hà	030096241158	SacomBank	14.100.000
44	Nguyễn Thị Khuông	030149007368	Phú Thượng	Nguyễn Văn Khanh	2310205357390	AgriBank	14.100.000
45	Nguyễn Thị Khoản	030151008547	Phú Thượng	Nguyễn Văn Thịnh	0862781836	MB Bank	14.100.000

STT	Họ và tên người hưởng	CCCD người hưởng	Tổ dân phố	Người được ủy quyền	Số tài khoản thụ hưởng	Ngân hàng	Số tiền
46	Phạm Văn Lữu	030058012950	Phú Thượng	Nguyễn Thị Bốn	105006302245	VietinBank	6.600.000
47	Phạm Thanh Tình	030064004922	Phú Thượng	Phạm Văn Đợi	1023887428	VietcomBank	6.600.000
48	Tăng Thị Dù	030148010460	Phú Thượng	Lê Thị Huệ	106873069571	VietinBank	14.100.000
49	Vũ Thị Xuyến	030144004027	Phú Thượng	Vũ Thị Liền	2310205275837	AgriBank	14.100.000
50	Nguyễn Thị Nhẹ	030162001483	Phú Thượng	Phạm Văn Ngư	2310249002140	AgriBank	6.600.000
51	Nguyễn Thị Y	030150013513	Phú Thượng	Nguyễn Thị Ngọc	4602851322	BIDV	14.100.000
52	Tăng Văn Diện	030055000775	Phú Thượng	Tăng Văn Diện	2310205447572	AgriBank	14.100.000
53	Hồ Thị Dịn	030149009080	Tằng Hạ	Nguyễn Thị Phượng	0341007213940	VietcomBank	14.100.000
54	Lê Thị Kiền	030155013733	Tằng Hạ	Lê Thị Phương Thảo	104873604180	VietinBank	10.450.000
55	Hồ Thị Xuấn	030173026162	Tằng Hạ	Nguyễn Thị Nụ	4602199688	BIDV	10.450.000
56	Nguyễn Thị Chủ	030151006678	Tằng Hạ	Nguyễn Văn Bộ	2310205318527	AgriBank	10.450.000
57	Đồng Thị Hạt	030153011944	Tằng Hạ	Đồng Thị Hạt	2310205445134	AgriBank	14.100.000

STT	Họ và tên người hưởng	CCCD người hưởng	Tổ dân phố	Người được ủy quyền	Số tài khoản thụ hưởng	Ngân hàng	Số tiền
58	Hồ Thị Thơm	030154004124	Tằng Hạ	Hồ Văn Sự	9704229200897274659	MB Bank	14.100.000
59	Hồ Thị Khuyên	030152008414	Tằng Hạ	Hồ Thị Thu Trang	0379414697	VietinBank	14.100.000
60	Phạm Quý Mông	030055003107	Thanh Xá	Phạm Quý Mét	0341006841006	VietcomBank	6.600.000
61	Vũ Thị Nhuân	030182008219	Thanh Xá	Vũ Thị Nhuân	0359547098	MB Bank	10.450.000
62	Tăng Văn Hiến	030084017417	Thanh Xá	Tăng Thị Nga	7726041985	VP Bank	10.450.000
63	Nguyễn Thị Hải Yến	030309015448	Thanh Xá	Nguyễn Thị Hải Yến	68626092009	MB Bank	6.650.000
64	Đàm Thị Liu	030161012601	Trần Thái Nguyễn	Phạm Thị Oanh	0338884720	MB Bank	10.450.000
65	Nguyễn Thị Khoai	030156016298	Trần Thái Nguyễn	Hoàng Đức Soát	106866723239	VietinBank	11.500.000
66	Hoàng Đức Cách	030055014377	Trần Thái Nguyễn	Hoàng Đức Soát	106866723239	VietinBank	14.100.000
67	Hồ Thị Loan	030161001856	Tranh Đấu	Hồ Minh Trưởng	1054544869	VietcomBank	10.450.000
68	Hồ Thị Xuân	030161011327	Tranh Đấu	Hồ Thị Yến	2310205284628	AgriBank	10.450.000
69	Bùi Thị Nhỡ	030148001158	Tranh Đấu	Nguyễn Xuân Biền	2301215005315	AgriBank	14.100.000
70	Nguyễn Thị Tuyết	030156003632	Tranh Đấu	Nguyễn Xuân Biền	2301215005315	AgriBank	7.600.000

STT	Họ và tên người hưởng	CCCD người hưởng	Tổ dân phố	Người được ủy quyền	Số tài khoản thụ hưởng	Ngân hàng	Số tiền
71	Tăng Thị Sắc	030155010404	Trần Thái Nguyễn	Lê Thị Phượng	0341007053912	VietcomBank	14.100.000
72	Trần Đại Nghĩa	030047006490	Trần Thái Nguyễn	Trần Thị Thúy	103876923202	VietinBank	14.100.000
73	Đàm Thị Thọ	030151004716	Trần Thái Nguyễn	Trần Thị Thúy	103876923202	VietinBank	14.100.000
74	Đoàn Đức Duy	030206014079	Đồng Bào	Đoàn Đức Duy	1049762184	VietcomBank	22.000.000
75	Phan Thị Thoi	030187020698	Đồng Bào	Phan Thị Dưỡi	0341000675015	VietcomBank	22.000.000
76	Phạm Tiến Đạt	030205016018	Đồng Tâm	Phạm Tiến Đạt	8850380156	BIDV	22.000.000
77	Phạm Văn Khương	030082003617	Đồng Tâm	Phạm Văn Khương	19034151569016	TeckcomBank	22.000.000
78	Phạm Thị Trang	030189018277	Đồng Tâm	Phạm Thị Trang	17752868	MB Bank	22.000.000
79	Lê Thị Vách	030157018466	Đồng Tâm	Mai Văn Phép	0969542691	VietinBank	10.000.000
80	Phạm Văn Xuân	030093018503	Đồng Tâm	Phạm Thị Mai	1987792335	VietcomBank	22.000.000
81	Vũ Thị Vân	030193019276	Đồng Tâm	Vũ Thị Vân	101874994086	VietinBank	22.000.000
82	Vũ Văn Đoanh	030062013521	Đồng Tâm	Phạm Thị Giang	0341007064006	VietcomBank	10.000.000

STT	Họ và tên người hưởng	CCCD người hưởng	Tổ dân phố	Người được ủy quyền	Số tài khoản thụ hưởng	Ngân hàng	Số tiền
83	Hoàng Văn Thật	030088003847	Đồng Tâm	Hoàng Văn Thật	2310205304291	AgriBank	22.000.000
84	Lê Thị Hiên	030165018951	Đồng Tâm	Lê Thị Hiên	2313205242311	AgriBank	22.000.000
85	Phạm Thị Thuần	030181007042	Đồng Tâm	Phạm Thị Thuần	101873123828	VietinBank	22.000.000
86	Đồng Thị Xuân	030179020647	Đồng Tâm	Đồng Thị Xuân	0865289838	MB Bank	22.000.000
87	Nguyễn Hồng Ngọc	030310004488	Đồng Tâm	Nguyễn Thị Hồng Loan	9989306238	VietcomBank	22.000.000
88	Đàm Thị Nhĩn	030160000600	Phú Tảo	Nguyễn Thị Hải Hoa	0341000656963	VietcomBank	22.000.000
89	Nguyễn Thị Mai	030153013101	Phú Tảo	Đậu Thị Oanh	19035193859010	TeckcomBank	22.000.000
90	Nguyễn Thị Lan	030157013193	Phú Thượng	Nguyễn Thị Lan	0368531669	MB Bank	22.000.000
91	Bùi Thị Hằng	030305014921	Phú Thượng	Bùi Thị Hằng	0334560229	VietinBank	22.000.000
92	Bùi Văn Hùng	030207019918	Phú Thượng	Bùi Văn Hùng	33330102007777	MB Bank	22.000.000
93	Nguyễn Thị Liên	030157005540	Phú Thượng	Nguyễn Văn Đồi	2300215047898	AgriBank	22.000.000

STT	Họ và tên người hưởng	CCCD người hưởng	Tổ dân phố	Người được ủy quyền	Số tài khoản thụ hưởng	Ngân hàng	Số tiền
94	Bùi Thị Luyến	030181016062	Phú Thượng	Bùi Thị Luyến	0347619697	VP Bank	22.000.000
95	Nguyễn Thị Trộ	030159016380	Phú Thượng	Vũ Thị Liên	2313906196178	AgriBank	22.000.000
96	Nguyễn Thị Thu Hường	030188009141	Phú Thượng	Nguyễn Thị Thu Hường	0341007052692	VietcomBank	22.000.000
97	Bùi Thị Mến	030154003577	Phú Thượng	Bùi Thị Trang	3110000383948	SEA Bank	20.000.000
98	Lê Văn Ân	030055013102	Phú Thượng	Lê Văn Duẩn	0967372111	MB Bank	10.000.000
99	Tăng Duy Anh	030205010053	Tằng Hạ	Tăng Duy Anh	0373160857	MB Bank	22.000.000
100	Vũ Thị Liên	030305010561	Tằng Hạ	Vũ Thị Liên	2726102005	TP Bank	22.000.000
101	Tăng Vũ Anh Thư	030310002716	Tằng Hạ	Tăng Vũ Anh Thư	0362968418	MB Bank	22.000.000
102	Đồng Thị Tam	030159014175	Tằng Hạ	Hồ Văn Bính	2310205163680	AgriBank	22.000.000
103	Phạm Quý Hiếu	030209018166	Thanh Xá	Phạm Quý Hiếu	0393504209	MB Bank	22.000.000
104	Phạm Thị Hường	030186023331	Thanh Xá	Phạm Đình Sung	2300215053900	AgriBank	22.000.000
105	Phạm Thu Huyền	030306011011	Thanh Xá	Phạm Thu Huyền	0837302545	MB Bank	22.000.000

STT	Họ và tên người hưởng	CCCD người hưởng	Tổ dân phố	Người được ủy quyền	Số tài khoản thụ hưởng	Ngân hàng	Số tiền
106	Nguyễn Xuân Bắc	030207010146	Thanh Xá	Nguyễn Xuân Bắc	104885098198	VietinBank	22.000.000
107	Hoàng Phạm Mạnh Duy	030205006536	Trần Thái Nguyễn	Hoàng Phạm Mạnh Duy	0369141858	MB Bank	22.000.000
108	Nguyễn Thu Phương	025307007554	Trần Thái Nguyễn	Nguyễn Thu Phương	1044141655	VietcomBank	22.000.000
109	Nguyễn Văn Huynh	030090024955	Trần Thái Nguyễn	Nguyễn Văn Huynh	9342031189	VietcomBank	22.000.000
110	Nguyễn Thị Chuyên	027191013934	Trần Thái Nguyễn	Nguyễn Thị Chuyên	0491000041589	VietcomBank	22.000.000
111	Nguyễn Thị Sen	030174003106	Trần Thái Nguyễn	Đặng Thị Lan	1903686594015	TeckcomBank	22.000.000
112	Nguyễn Thị Tơ	030158016832	Trần Thái Nguyễn	Nguyễn Văn Cử	1034478314	VietcomBank	22.000.000
113	Lê Thị Minh Hiền	030174015121	Trần Thái Nguyễn	Lê Thị Minh Hiền	9327550526	VietcomBank	22.000.000
114	Nguyễn Thị Mích	030165016298	Tranh Đấu	Vũ Thị Khánh Hòa	107874944871	VietinBank	22.000.000
115	Hồ Thị Nga	030163014957	Tranh Đấu	Hồ Văn Thi	1042896369	VietcomBank	22.000.000
	TỔNG CỘNG						**1.698.440.000**